

Số: 175/2018/QĐST- HNGĐ

Đồng Phú, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 273/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Kiều Tr, năm 1995

Địa chỉ: Tổ 29, khu phố TL, thị trấn TP, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bàu 3, QK 9, ấp AH, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyên đơn Trần Thị Kiều Tr và bị đơn Nguyễn Thế D thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Trần Kiều L, sinh ngày 16/3/2014 cho anh Nguyễn Thế D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: là 150.000 đồng, các bên đương sự thống nhất chị Trần Thị Kiều Tr nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024808, quyển số 000497 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Hoàn lại cho chị Tr số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hùng

